

Số: /PA-PCTT,TKCN&PTDS

Mường Lát, ngày tháng năm 2023

## **PHƯƠNG ÁN**

### **Sơ tán dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai huyện Mường Lát năm 2023**

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG:**

##### **1. Đặc điểm địa hình, khí hậu thời tiết:**

Mường Lát là huyện vùng cao biên giới nằm ở tận cùng phía Tây Bắc của tỉnh Thanh Hóa, phía bắc giáp huyện Xốp Bâu; phía tây giáp huyện Viêng Xay (Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào); phía đông bắc giáp tỉnh Sơn La (với đường biên 30 km); phía đông giáp huyện Quan Hóa. Cách trung tâm thành phố Thanh Hóa 240 km.

Trên địa bàn huyện có 8 xã, thị trấn; 88 bản, khu phố với 8.766 hộ/41.692 nhân khẩu, mật độ dân số bình quân: 50,6 người/km<sup>2</sup>. Toàn huyện có 6 dân tộc sinh sống là: Thái, Mông, Mường, Dao, Khơ mú và Kinh, trong đó dân tộc Thái 44,30%, H'Mông 43,44%, Dao 2,36%, Khơ Mú 2,47%. Mường 3,09%. Kinh 4,34%. Trong đó số người trong độ tuổi lao động là 22.514 người, chiếm 54%. Hệ thống các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục tuy đã được xây dựng kiên cố nhưng chưa đủ khả năng tránh mưa, bão chưa đảm bảo an toàn. Mùa mưa, lũ lớn tạo thành lũ ống, lũ quét, sạt lở đất có nguy cơ gây thiệt hại lớn về tài sản của nhân dân.

##### **2. Các tác động thiên tai đã xảy ra trên địa bàn huyện:**

- Mưa, lũ quét, gây thiệt hại tài sản, hoa màu và nhà cửa nhân dân.
- Sấm, sét, mưa đá gây thiệt hại về người và tài sản.
- Gió to, lốc xoáy gây thiệt hại về nhà và tài sản của nhân dân.
- Lũ, lụt dọc con Sông Mã và các con suối gây thiệt hại về con người, tài sản, hoa màu. Thiên tai xảy ra làm tắc nghẽn giao thông gây sạt lở đất và chia cắt đường giao thông ở dọc Quốc lộ 15C, QL16; TL521D; TL521E và các tuyến đường liên thôn, liên bản thường hay bị cô lập vào mùa mưa khi sạt lở đất xảy ra.

##### **3. Các khu vực trọng điểm có thể xảy ra thiên tai của lũ quét, sạt lở đất.**

Theo số liệu rà soát, thống kê, điều tra toàn huyện có các điểm dự kiến có thể xảy ra lũ quét, sạt lở đất như sau:

**3.1. Xã Mường Chanh:** Khu có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt khi có mưa lớn bao gồm các bản: bản Ngổ, Cang, Lách, Piềng Tật, Bống, Chai.

Tổng số 73 hộ, 360 khẩu khi xảy ra lũ ống, lũ quét và sạt lở đất sẽ chuyển toàn bộ các hộ dân trong vùng này đến nơi an toàn bằng hình thức xen ghép với các hộ dân nằm trong diện an toàn hoặc di chuyển đến nhà Văn hóa, trường học.

**3.2. Xã Quang Chiêu:** Khu có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất khi có mưa lớn bao gồm các bản: bản Qua, Xim, Pù Đừa, Pọng, Cúm.

Tổng số 34 hộ, 164 khẩu; khi xảy ra lũ ống, lũ quét và sạt lở đất sẽ chuyển toàn bộ các hộ dân trong vùng này đến nơi an toàn tại các hộ có chỗ ở an toàn hoặc chuyển đến các điểm trường học, nhà Văn Hóa thôn.

**3.3. Xã Tam Chung:** Khu có nguy cơ xảy ra sạt lở đất khi có mưa lớn bao gồm các bản: bản Lát, Suối Lóng, Suối Phái, Ón.

Tổng số 68 hộ, 265 khẩu khi xảy ra lũ ống, lũ quét và sạt lở đất sẽ chuyển toàn bộ các hộ dân trong vùng này đến nơi an toàn tại các hộ có chỗ ở an toàn hoặc chuyển đến các điểm trường học, nhà Văn Hóa thôn.

**3.4. Thị trấn Mường Lát:** Khu có nguy cơ xảy ra sạt lở đất khi có mưa lớn bao gồm các khu phố: Chiên Phục, Chiềng Công, Tén Tẩn, Na Khà, Đoàn Kết, Piềng Mòn, khu 1, khu 2, khu 3, khu 4.

Tổng số 67 hộ dân, 301 khẩu, khi xảy ra lũ ống, lũ quét và sạt lở đất sẽ chuyển toàn bộ các hộ dân trong vùng này đến nơi an toàn bằng hình thức xen ghép các hộ dân có chỗ ở an toàn hoặc di chuyển đến các nhà Văn hóa, trường học tại thôn, bản khu, phố trên địa bàn thị trấn.

**3.5. Xã Pù Nhi:** Khu có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất khi có mưa lớn bao gồm các bản: bản Đông Ban, Hạ Sơn, Na Tao, Cá Tớp, Pù Ngựa, Pù Quăn, Cóm.

Tổng số 55 hộ, 253 khẩu, khi xảy ra sạt lở đất sẽ chuyển toàn bộ các hộ dân trong vùng nguy hiểm đến nơi an toàn theo hình thức xen ghép các hộ dân có chỗ ở an toàn.

**3.6. Xã Nhi Sơn:** Khu có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất khi có mưa lớn bao gồm các bản: bản Lốc Há, Kéo Hượn, Kéo Té.

Tổng số 89 hộ, 428 khẩu; khi xảy ra sạt lở đất sẽ chuyển toàn bộ các hộ dân trong vùng nguy hiểm này đến nơi an toàn tại các hộ có chỗ ở an toàn hoặc chuyển đến các điểm trường học, nhà Văn Hóa thôn.

**3.7. Xã Trung Lý:** Khu có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất khi có mưa lớn bao gồm các bản: bản Táo, Khăm II, Pá Quăn, Co Cài, Tà Cóm, Cánh Cọng, Cá Giáng, Lìn, Pá Búa, Tung, Xa Lao, Ma Hác.

Tổng số 228 hộ, 1.101 khẩu; khi xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất sẽ chuyển đến nơi an toàn tại các hộ có chỗ ở an toàn hoặc chuyển đến các điểm trường học, nhà Văn Hóa thôn

**3.8. Xã Mường Lý:** Khu có nguy cơ xảy ra sạt lở đất khi có mưa lớn bao gồm các bản: bản Trung Thắng, Ún, Xì Lò, Xa Lung, Chà Lan.

- Tổng số 267 hộ, 1.551 khẩu; khi xảy ra sạt lở đất sẽ chuyển toàn bộ các hộ dân trong vùng nguy hiểm này đến nơi an toàn tại các hộ có chỗ ở an toàn hoặc chuyển đến các điểm trường học, nhà Văn Hóa thôn.

*(Có phụ lục 1,2,3 chi tiết kèm theo)*

## **II. KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ THIÊN TAI:**

### **1. Chỉ đạo chung:**

- Duy trì chặt chẽ chế độ thường trực 24/24h nhằm giữ vững thông tin dự báo, tình hình thực tế tại địa phương, kịp thời thông tin khi có những hiện tượng bất thường của thiên tai và có thiệt hại do thiên tai xảy ra ở các xã, thị trấn, kịp thời báo cáo về Văn phòng thường trực Chỉ huy Phòng, chống thiên tai huyện để có biện pháp xử lý tình huống xảy ra.

- Tập trung lực lượng, phương tiện đảm bảo cơ động nhanh, xử lý, ngăn chặn và khắc phục kịp thời những thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo đảm an toàn về người và tài sản.

- Thường xuyên tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức để các cấp, các ngành và nhân dân xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ về phòng chống thiên tai và hậu quả của thiên tai để nâng cao ý thức phòng chống.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, các cơ quan, lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, các lực lượng phản ứng nhanh các xã, thôn (bản) tham gia vào công tác phòng ngừa và khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra.

- Phương châm chỉ đạo: Chủ động phòng tránh - Đối phó kịp thời - Khắc phục hiệu quả, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

### **2. Thực hiện 4 tại chỗ:**

#### ***Lực lượng tại chỗ:***

- Công an huyện: 60 người.

- Ban CHQS huyện: 40 người

- Đoàn biên phòng Quang Châu, Đoàn biên phòng Cửa khẩu Tén Tằn và Đoàn biên phòng Tam Chung, Đoàn biên phòng Pù Nhi, Đoàn biên phòng Trung Lý: Huy động lực lượng 60 người.

- Đoàn kinh tế quốc phòng 5 quân khu 4: 100 người.

- Khôi tự vệ: 400 người.

- Dân quân các xã, Thôn (bản) mỗi xã 50 người (lực lượng phản ứng nhanh).

#### ***Phương tiện tại chỗ***

- Công an huyện: 2 xe con, 1 xe tải và các dụng cụ cầm tay.

- Ban CHQS huyện: 2 xe con, 1 xe tải và các dụng cụ cầm tay.

- Thị Trấn Mường Lát: 3 xe tải và dụng cụ cầm tay.

- Đồn Biên phòng Cửa khẩu Tén Tản: 1 xe con, 1 xe tải và các dụng cụ cầm tay.
- Đồn Biên phòng Quang Chiểu: 1 xe con, 1 xe tải và các dụng cụ cầm tay.
- Đồn Biên phòng Tam Chung: 1 xe con, 1 xe tải và các dụng cụ cầm tay.
- Xã Quang Chiểu: 2 xe tải và các dụng cụ cầm tay.
- Khối tự vệ các cơ quan: 06 xe con và dụng cụ cầm tay.
- Huy động các phương tiện hiện có tại các xã, thôn, bản như xe máy, xe máy cày và các dụng cụ cầm tay.
- Khối doanh nghiệp: 12 xe ben, 05 máy múc, 05 máy ủi và các dụng cụ cầm tay.

### ***Hậu cần tại chỗ***

Công ty Cổ phần Thương Mại miền núi chi nhánh tại Mường Lát chịu trách nhiệm dự trữ hàng hóa tại các đại lý đảm bảo đủ lương thực, xăng, dầu và các vật tư khác trong 10 ngày: Thị Trấn Mường Lát, xã Pù Nhi, Nhi Sơn, Tam Chung, Mường Lý, Trung Lý, Quang Chiểu, Mường Chanh.

### **Dự trữ lương thực:**

1. Gạo: 42.150 Kg.
2. Mì ăn liền: 22.000 thùng.

### **Phi lương thực:**

1. Muối i ốt: 5 tấn.
2. Dầu hỏa: 15.000 lít.
3. Xăng ô tô: 40.000 lít.
4. Dầu diezen: 30.000 lít.
5. Nhà bạt 4 cái.

### **Nước sạch:**

1. Thùng nước đóng chai: 4.000 chai.
2. Thùng chứa nước: 400 cái.

### **Chỉ huy tại chỗ**

Dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Phòng Chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn &PTDS huyện, Chủ tịch UBND huyện là Trưởng ban, Phòng NN & PTNT giữ vai trò cơ quan thường trực, trực nắm bắt thông tin thường xuyên, các ban ngành liên quan; các Ban chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS tại các xã, thị trấn hoạt động theo cơ chế thống nhất và thường xuyên giữ liên lạc, trao đổi thông tin, bố trí người trực 24/24h khi có thiên tai xảy ra. Khi xảy ra thiên tai cần thực hiện: cứu người trước, cứu tài sản sau.

## **II. XỬ LÝ TÌNH HUỐNG.**

### **1. Tình huống 1: Mưa lớn gây lũ cục bộ dọc sông Mã.**

#### ***Lực lượng tại chỗ:***

+ Công an địa bàn: 16 người.

+ Quân sự: 20 người.

+ Biên phòng: 20 người.

+ Cán bộ dân quân, công an viên của xã và nhân dân toàn xã tham gia ứng cứu và khắc phục lũ quét.

Lực lượng canh gác: Cảnh báo, báo động, bảo vệ bản làng

Lực lượng cơ động hỗ trợ của huyện:

+ Các ban ngành huyện: 50 người.

+ Ban CHQS huyện: 20 người.

+ Công an: 15 người.

+ Hạt kiểm lâm: 10 người.

#### ***Phương tiện, vật tư tại chỗ:***

+ UBND xã: Tổ chức huy động 03 xe con, 1 xe tải 3,5 tấn, 70 cuốc xẻng, xà beng, 300 cọc tre,...

+ Phương tiện của địa phương (xã, thôn bản): mỗi bản 01 xe bò hoặc xe máy cày, dụng cụ cầm tay, 1 mảng bè luồng, 15 cuốc, 15 xẻng, 10 xà beng, thúng rổ, quang gánh 30 đôi, bao tải ni lông 200 cái, phen nửa 40 tấm, cọc tre, luồng các loại: 250 cọc,.....

Phương tiện cơ động, hỗ trợ: theo sự điều hành của ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện.

#### ***Xử lý tình huống:***

- Trước khi vào mùa mưa, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống lũ cục bộ, luyện tập các phương án đã đề ra cho các lực lượng ứng cứu, sơ cấp cứu, kỹ thuật đào bới,.....

- Chủ tịch UBND xã, thị trấn chỉ huy, điều hành chung, trưởng các thôn (bản) tổ chức ngay các lực lượng, phương tiện tại chỗ khẩn trương sơ tán nhân dân về vị trí an toàn tại các sân bóng, trường học, nhà văn hóa.

- Sử dụng lực lượng, phương tiện sẵn có để cứu người bị nạn và vận chuyển tài sản, các loại gia súc, gia cầm của nhân dân về nơi an toàn.

- Khi lũ đi qua, khẩn trương tổ chức lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả, tiến hành đào bới cứu người còn sống đang bị kẹt, vùi lấp, tìm kiếm những người mất tích, thu gom và xử lý xác động vật chết.

- Tiến hành các công tác vệ sinh môi trường, phòng dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh nguồn nước, sửa chữa nhà cửa, bố trí nơi ở cho những hộ không còn nhà ở.

- Các ban ngành được phân công (Hội chữ thập đỏ, Công an, UBND xã) tiến hành kiểm tra, thống kê, đánh giá tình hình thiệt hại về người và tài sản thông báo cho các cơ quan địa phương và gia đình người bị thiệt mạng, bị thương để phối hợp giải quyết hậu quả.

**2. Tình huống 2: Mưa lớn, dài ngày gây sạt lở đất tại các điểm thường xuyên ách tắc giao thông tại tuyến đường dọc Quốc lộ 15C từ xã Trung Lý đến Cửa khẩu Tén Tản. Tại các nhánh đường giao thông thị trấn đi vào các xã Tam Chung, Mường Lý, đường tỉnh lộ 521D, 521E.**

***Lực lượng tại chỗ:***

+ Công an địa bàn: 12 người.

+ Kiểm lâm địa bàn: 3 người.

+ Đoàn biên phòng Trung Lý, Pù Nhi, Tam Chung, Tén Tản, Quang Chiêu và Đoàn kinh tế quốc phòng 5 quân khu 4: 120 người.

Cán bộ dân quân và nhân dân toàn xã tham gia ứng cứu và khắc phục lũ quét.

+ Lực lượng canh gác: Cảnh báo, báo động, bảo vệ bản làng

Lực lượng cơ động hỗ trợ của huyện:

+ Các ban ngành huyện: 40 người.

+ Huyện đội: 20 người.

+ Công an: 40 người.

+ Hạt kiểm lâm: 6 người.

***Phương tiện, vật tư tại chỗ:***

+ Các Đoàn Biên phòng Trung Lý, Pù Nhi, Tam Chung: sử dụng 03 ô tô chuyên dụng, 15 xe máy, 30 cuốc xẻng, 20 xà beng, 250 bao bì và các dụng cụ vật tư khác.

+ Phương tiện của địa phương (bản, xã), mỗi bản 1 xe bò hoặc xe máy cày, dụng cụ cầm tay: 50 cuốc, 30 xẻng, 5 xà beng, thúng rổ, quang gánh 20 đôi, bao tải, ni long 100 cái, phen nửa 30 tấm, cọc tre, luồng các loại: 200 cọc

+ Phương tiện cơ động, hỗ trợ: theo sự điều hành của Ban chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS huyện.

+ Khối doanh nghiệp: 8 xe ben, 04 máy múc để thông tuyến đường giao thông tại các vị trí sạt lở đất.

***Xử lý tình huống:***

Trước khi vào mùa mưa, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống lũ cục bộ, luyện tập các phương án đã đề ra cho các lực lượng ứng cứu, sơ cấp cứu, kỹ thuật đào bới,...

Chủ tịch UBND xã chỉ huy, điều hành chung tại xã và Chỉ đạo Trưởng bản tổ chức ngay các lực lượng, phương tiện tại chỗ khẩn trương cứu người bị kẹt, lấp,

đưa người bị thương đi cấp cứu và kịp thời thông tin đến UBND huyện để có sự hỗ trợ kịp thời.

Các ban ngành được phân công (Hội Chữ thập đỏ, Công an, UBND xã) tiến hành kiểm tra, thống kê, đánh giá tình hình thiệt hại về người và tài sản thông báo cho các cơ quan địa phương và gia đình người bị thiệt mạng, bị thương để phối hợp giải quyết hậu quả.

Trung tâm VH,TT,TT&DL huyện cập nhật thông tin thường xuyên diễn biến thời tiết qua loa, đài tại các địa phương, trang thông tin điện tử của huyện để người dân nắm bắt thông tin kịp thời ứng phó.

### **III. KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ THIÊN TAI:**

#### **1. Lũ ống, lũ quét, ngập lụt:**

- Tuyên truyền cho nhân dân nhận thức được tác hại của thiên tai, lũ lụt có thể xảy ra.

- Di dời các hộ dân (đặc biệt ưu tiên trẻ nhỏ và người già), chuồng trại gia súc ở những vùng thấp dọc các sông, suối, các vách núi dễ bị sạt lở đất, đá đến nơi an toàn.

- Trẻ em đi qua các con sông, suối phải cử người lớn đi kèm và phải mặc áo phao khi qua sông, suối.

- Không để trẻ chơi đùa, bơi lội gần sông nước chảy xiết và sâu.

- Dạy trẻ tập bơi và biết các tình huống xử trí khi xảy ra tai nạn trên sông, suối.

- Tiến hành kiểm tra các công trình thủy lợi trước mùa mưa bão, kiểm tra các đập, kênh, có các biện pháp xử lý để đảm bảo an toàn cho công trình.

- Khi có mưa lớn xảy ra tại vùng nguy hiểm qua sông, qua suối và các vách núi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét và sạt lở đất cắt cử lực lượng cảnh giới túc trực 24/24 để cảnh báo nguy hiểm cho người và các phương tiện cơ giới qua lại. Tuyệt đối ngăn chặn người và các phương tiện cơ giới qua các ngầm tràn sông, suối khi nước ngập và chảy xiết gây nguy hiểm.

#### **2. Sạt lở và trượt đất, đá.**

- Di dời các hộ dân xây dựng nhà trên các sườn dốc, dưới những mỏm đá, gần sông suối ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Khai thác tài nguyên hợp lý, không chặt phá rừng đầu nguồn.

- Lắp đặt biển cảnh báo khi tham gia giao thông đi qua các vùng đất yếu, không có sự dính kết dễ bị sạt lở.

- Trồng cỏ trên các mái ta luy dương của đường giao thông để giữ cho đất khỏi bị sạt lở.

Để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân vùng có nguy cơ thiên tai cao. Ban chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS huyện Mường Lát xây dựng

Phương án sơ tán dân ở các vùng nguy hiểm triển khai đến các cơ quan, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn căn cứ Phương án tổ chức thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Ban chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- Các thành viên BCH PCTT,TKCN&PTDS huyện;
- Thủ trưởng các ngành có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP,NN.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Văn Dũng**



**Phụ lục 01: THỐNG KÊ DÂN CƯ SINH SỐNG Ở KHU VỰC CÓ NGUY CƠ XẢY RA SẠT LỠ ĐẤT, TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MƯỜNG LÁT NĂM 2023**  
(Kèm theo Phương án số /PA-PCTT,TKCN&PTDS ngày / /2023 của BCH PCTT, TKCN&PTDS huyện Mường Lát)

TT	Tên xã, thị trấn	Số hộ	Số khẩu	Vị trí di sơ tán đến
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Toàn huyện</b>		<b>789</b>	<b>3.980</b>	
<b>I</b>	<b>Mường Chanh</b>	<b>37</b>	<b>185</b>	
1	Bản Lách	24	112	Nhà văn hóa bản
2	Bản Ngổ	13	73	Nhà văn hóa bản
<b>II</b>	<b>Quang Chiểu</b>	<b>23</b>	<b>108</b>	
1	Bản Pù Đưa	17	86	Trong bản
2	Bản Qua	3	10	Khu tái định cư mới
3	Bản Xim	3	12	Khu tái định cư mới
<b>III</b>	<b>Nhi Sơn</b>	<b>88</b>	<b>423</b>	
1	Bản Kéo Té	46	230	Tại nhà văn hóa
2	Bản Lốc Há	33	152	Trường mầm non
3	Bản Kéo Hượn	9	41	Trong bản
<b>IV</b>	<b>Trung Lý</b>	<b>208</b>	<b>1.008</b>	
1	Bản Táo	27	105	Nhà văn hóa bản và trong bản
2	Bản Khảm 2	7	42	Nhà văn hóa bản
3	Bản Pá Quăn	7	30	Nhà văn hóa bản
4	Bản Co Cài	2	9	Trạm Y tế
5	Bản Tà Cóm	5	26	Trường mầm non
6	Bản Cánh Cộng	6	25	Trong bản
7	Bản Cá Giáng	3	17	Trong bản
8	Bản Lìn	41	185	Trường mầm non, trường cấp 1
9	Bản Ma Hác	39	215	Trường mầm non, nhà văn hóa
10	Bản Tung	63	313	Trường mầm non, nhà văn hóa
11	Bản Pa Búa	8	41	Nhà văn hóa bản
<b>V</b>	<b>Mường Lý</b>	<b>267</b>	<b>1.551</b>	
1	Bản Ún	126	754	Nhà trường tiểu học
2	Bản Xa Lung	69	361	Nhà văn hóa bản
3	Bản Xi Lồ	20	99	Nhà Trường
4	Bản Trung Thắng	49	321	Nhà Trường tiểu học+Mầm non
5	Bản Chà Lan	3	16	Trong bản
<b>VI</b>	<b>Xã Tam Chung</b>	<b>68</b>	<b>265</b>	
1	Bản Ôn	44	136	Sơ tán các hộ dân ở ven sườn núi
2	Suối Lóng	20	113	Trường tiểu học và nhà văn hóa bản
3	Bản Lát	1	2	Trạm y tế và Trung tâm văn hóa xã

<b>TT</b>	<b>Tên xã, thị trấn</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Số khẩu</b>	<b>Vị trí di sơ tán đến</b>
4	Bản Phái	3	14	Trường tiểu học và nhà văn hóa bản
<b>VII</b>	<b>Thị trấn Mường Lát</b>	<b>67</b>	<b>301</b>	
1	Khu 1	9	43	Tại Nhà Văn hóa khu
2	Khu 2	1	3	Tại Nhà Văn hóa khu
3	Khu 3	1	4	Tại Nhà Văn hóa khu
4	Khu 4	16	61	Tại Nhà Văn hóa khu
5	Khu Tén Tẩn	12	59	Tại Nhà Văn hóa khu
6	Khu Chiềng Cồng	6	26	Tại Nhà Văn hóa khu
7	Khu Na Khà	3	13	Tại Nhà Văn hóa khu
8	Khu Chiên Pục	3	19	Tại Nhà Văn hóa khu và trường tiểu học
9	Khu Đoàn Kết	15	68	Tại Nhà Văn hóa khu và trường tiểu học
10	Khu piềng Mòn	1	5	Tại Nhà Văn hóa khu và trường tiểu học
<b>VIII</b>	<b>Xã Pù Nhi</b>	<b>31</b>	<b>139</b>	
1	Bản Na Tao	2	8	Nhà văn hóa
2	Bản Đông Ban	1	4	Nhà văn hóa
3	Hạ Sơn	4	16	Nhà văn hóa
4	Bản Cơm	1	6	Nhà văn hóa
5	Cá Tóp	4	21	Nhà văn hóa
6	Pù Ngùa	18	82	Nhà văn hóa
7	Pù Quăn	1	2	Nhà văn hóa

**Phụ lục 02: THỐNG KÊ DÂN CƯ SINH SỐNG Ở KHU VỰC CÓ NGUY CƠ XẢY RA  
LŨ QUÉT, TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MƯỜNG LÁT NĂM 2023**

*(Kèm theo Phương án số /PA-PCTT,TKCN&PTDS ngày / /2023 của BCH PCTT,  
TKCN&PTDS huyện Mường Lát)*

<b>TT</b>	<b>Tên xã, thị trấn</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Số khẩu</b>	<b>Vị trí sơ tán đến</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
	<b>Toàn huyện</b>	<b>87</b>	<b>422</b>	
<b>I</b>	<b>Mường Chanh</b>	<b>32</b>	<b>159</b>	
1	Bản Cang	6	34	Trong bản
2	Bản Bồng	2	7	Trong bản
3	Piềng Tật	4	14	Trong bản
4	Bản Chai	8	33	Trong bản
5	Bản Ngồ	11	66	Trong bản
6	Bản Lách	1	5	Trong bản
<b>I</b>	<b>Quang Chiêu</b>	<b>11</b>	<b>56</b>	
1	Bản Pọng	6	30	Trong bản
2	Bản Cúm	5	26	Trong bản
<b>II</b>	<b>Nhi Sơn</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	
1	Bản Lốc Há	1	5	Trường mầm non
<b>III</b>	<b>Trung Lý</b>	<b>20</b>	<b>93</b>	
1	Bản Cò Cài	11	49	Trạm Y tế
2	Bản Cánh Cồng	1	5	Nhà người thân
3	Bản Cá Giáng	2	6	Nhà người thân
4	Bản Xa Lao	6	33	Nhà văn Hóa
<b>IV</b>	<b>Pù Nhi</b>	<b>24</b>	<b>114</b>	
1	Bản Na Tao	5	16	Nhà văn Hóa
2	Bản Cơm	3	22	Nhà văn Hóa
3	Cá Tóp	7	37	Nhà văn Hóa
4	Pù Ngùa	7	32	Nhà văn Hóa
5	Pù Quăn	2	7	Nhà văn Hóa

**Phụ lục 3: THỐNG KÊ DÂN CƯ SINH SỐNG Ở VÙNG TRŨNG THẤP CÓ NGUY CƠ  
NGẬP LỤT KHI CÓ MƯA LỚN CẦN PHẢI SƠ TÁN, TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN  
MƯỜNG LÁT NĂM 2023**

(Kèm theo Phương án số /PA-PCTT,TKCN&PTDS ngày / /2023 của BCH PCTT,  
TKCN&PTDS huyện Mường Lát)

TT	Thôn, xã	Số dân ở vùng trũng thấp có nguy cơ ngập lụt cần phải sơ tán				Vị trí sơ tán (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	
I	Xã Mường Chanh			4	18	
1	Bản Chai			4	18	Trạm Y tế